ĐỀ KIỂM TRA TOÁN LỚP 5

Kiểm tra Học kỳ 1 (mức cơ bản – đề 2)

15 câu · Thời gian gợi ý: 30 phút

Họ và tên: .....

Lớp: ..... Ngày: ...../...../.....

Điểm

Câu 1. Điền dấu >, <, =

$\frac{1}{2}$ ... $\frac{2}{11}$

A. > B. < C. =

Câu 2. Đổi đơn vị

16 dm² 8 cm² = ? cm²

A. 1 608 B. 16 008 C. 160 008 D. 168

Câu 3. Điền dấu >, <, =

Diện tích tam giác đáy 34 cm, cao 10 cm ... diện tích hình thang hai đáy 6 cm và 25 cm, cao 10 cm

A. > B. < C. =

Câu 4. Viết số đo diện tích dưới dạng số thập phân

12 dm² 7 cm² = ? dm²

Đáp số: .....

Câu 5. Giải toán

Một căn phòng hình chữ nhật dài 8 m, rộng 3 m. Diện tích căn phòng bằng bao nhiêu đề-xi-mét vuông?

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

Câu 6. Tính

29,4 + 2,15 = ?

A. 31,55 B. 32,55 C. 5,09 D. 31,45

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

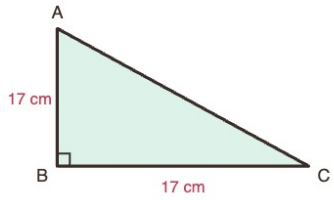
© Mầm Học · mamhoc.com – Tài liệu học tập dành cho gia đình, không sao chép để kinh doanh

Câu 7. Đổi đơn vị

2,65 ha = ? m²

Đáp số: .....

Câu 8. Tính diện tích hình tam giác ABC



Hình tam giác ABC có đáy BC = 17 cm, chiều cao AB = 17 cm. Diện tích hình tam giác là bao nhiêu cm²?

A. 34 B. 578 C. 289 D. 144,5

Câu 9. Tính nhẩm

436 : 1 000 = ?

A. 436000 B. 4,36 C. 0,436 D. 436

Câu 10. Đếm

Có bao nhiêu số tự nhiên x thỏa mãn $12{,}66 < x < 15{,}0$?

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

Câu 11. Tìm số

Số bé nhất có ba chữ số chia hết cho cả 2, 3, 5 là số nào?

A. 120 B. 150 C. 125 D. 100

Câu 12. Điền dấu >, <, =

$\frac{3}{100} \cdots \frac{8}{10}$

A. > B. < C. =

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

© Mầm Học · mamhoc.com – Tài liệu học tập dành cho gia đình, không sao chép để kinh doanh

Câu 13. Giải toán

Một hình thang có đáy lớn 30 m, đáy bé bằng $\frac{3}{5}$ đáy lớn, chiều cao ngắn hơn đáy bé 4 m. Tính diện tích hình thang.

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

Câu 14. Giải toán (viết kết quả bằng héc-ta)

Trên bản đồ tỉ lệ 1 : 10 000, một khu đất hình chữ nhật có chiều dài 10 cm, chiều rộng 7 cm. Hỏi diện tích thật của khu đất là bao nhiêu héc-ta?

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

Câu 15. Tìm số

Tìm số thập phân bé nhất có hai chữ số ở phần thập phân mà tổng tất cả các chữ số của nó bằng 31.

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

mamhoc.com

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

ĐÁP ÁN

Mã đề T5-HK1-15-D-36309 · Kiểm tra Học kỳ 1 (mức cơ bản – đề 2)

Câu 1: A. > · Ôn tập phân số: rút gọn, so sánh, phân số bằng nhau

Quy đồng mẫu số: $\frac{1}{2} = \frac{11}{22}$, $\frac{2}{11} = \frac{4}{22}$. So sánh tử số: $\frac{1}{2} > \frac{2}{11}$.

Câu 2: A. 1 608 · Bảng đơn vị đo diện tích

1 dm² = 100 cm², nên 16 dm² = 1 600 cm². 1 600 + 8 = 1 608 (cm²).

Câu 3: A. > · Ôn tập chu vi, diện tích hình phẳng

Tam giác: 34 × 10 : 2 = 170 (cm²). Hình thang: (6 + 25) × 10 : 2 = 155 (cm²). Vậy diện tích tam giác đáy 34 cm, cao 10 cm > diện tích hình thang hai đáy 6 cm và 25 cm, cao 10 cm.

Câu 4: 12,07 · Viết số đo đại lượng dưới dạng số thập phân

1 cm² = $\frac{1}{100}$ dm², nên 7 cm² = $\frac{7}{100}$ dm². Viết 12 dm² 7 cm² thành hỗn số $12\frac{7}{100}$ dm². Viết thành số thập phân được 12,07 dm².

Câu 5: 2400 · Thực hành đo, ước lượng diện tích

Diện tích: 8 × 3 = 24 (m²). 1 m² = 100 dm², nên 24 m² = 2 400 dm².

Câu 6: A. 31,55 · Cộng số thập phân

Đặt tính sao cho các dấu phẩy thẳng cột: viết 29,4 thành 29,40 cho đủ hai chữ số ở phần thập phân. Cộng như cộng số tự nhiên rồi đặt dấu phẩy thẳng cột với các dấu phẩy ở trên, được 31,55.

Câu 7: 26500 · Ôn tập đo lường

1 ha = 10 000 m². 2,65 × 10 000 = 26 500, nên 2,65 ha = 26 500 m².

Câu 8: D. 144,5 · Hình tam giác, diện tích hình tam giác

Diện tích tam giác = đáy × chiều cao : 2 (chiều cao là đoạn vuông góc với đáy, không phải cạnh bên). 17 × 17 : 2 = 144,5 (cm²).

Câu 9: C. 0,436 · Nhân, chia với 10; 100; 1 000 và 0,1; 0,01; 0,001

Chia với 1 000 thì dời dấu phẩy sang trái 3 chữ số (thiếu thì viết thêm chữ số 0). Kết quả là 0,436.

Câu 10: 2 · So sánh, sắp xếp số thập phân

Số tự nhiên bé nhất lớn hơn 12,66 là 13. Số tự nhiên lớn nhất bé hơn 15,0 là 14 (x không được bằng 15). Từ 13 đến 14 có 14 − 13 + 1 = 2 số.

Câu 11: A. 120 · Số tự nhiên: giá trị chữ số, làm tròn, dấu hiệu chia hết

Chia hết cho cả 2, 3, 5 nghĩa là chia hết cho 30. Số bé nhất có ba chữ số chia hết cho 30 là 4 × 30 = 120.

Câu 12: B. < · Phân số thập phân

Đổi $\frac{8}{10} = \frac{80}{100}$ rồi so sánh tử số: $\frac{3}{100} < \frac{8}{10}$.

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

Câu 13: **336** · Hình thang, diện tích hình thang

Đáy bé: 30 : 5 × 3 = 18 (m). Chiều cao: 18 − 4 = 14 (m). Diện tích: (30 + 18) × 14 : 2 = 336 (m²).

Câu 14: **70** · Ki-lô-mét vuông, héc-ta

Chiều dài thật: 10 × 10 000 = 100 000 (cm) = 1 000 m. Chiều rộng thật: 7 × 10 000 = 70 000 (cm) = 700 m. Diện tích: 1 000 × 700 = 700 000 (m²) = 70 ha.

Câu 15: **49,99** · Khái niệm số thập phân: viết, đọc, giá trị chữ số

Muốn số bé nhất thì phần nguyên phải bé nhất, nên phần thập phân lấy tổng lớn nhất: 9 + 9 = 18. Tổng các chữ số của phần nguyên là 31 − 18 = 13. Số tự nhiên bé nhất có tổng các chữ số bằng 13 là 49. Số cần tìm là 49,99.

mamhoc.com

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký